



Chuyên P. KCCN
ĐH

Bình Dương, ngày 16 tháng 3 năm 2016

TRƯỜNG ĐHS P.KT TP.HCM

THÔNG BÁO SỐ 1

ĐẾN Số: 220

Ngày: 28/3/2016

V/v tổ chức Hội thảo “Xây dựng nền giáo dục mở”

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

“Sự đổi mới và hòa nhập của đất nước vào thế giới mở, nền kinh tế mở - kinh tế thị trường có thành công hay không tùy thuộc chủ yếu vào đổi mới căn bản toàn diện giáo dục”. “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” không phải vì nền giáo dục có vấn đề gì nghiêm trọng nên phải “đổi mới căn bản, toàn diện” mà vấn đề là phải tư duy lại để nhận thức và hiểu đúng bản chất cũng như nền tảng cơ bản của giáo dục từ triết lý, quan điểm. Đặc biệt là trong thế giới mở công nghệ thông tin xâm nhập vào mọi ngõ ngách đời sống xã hội nên phải làm rõ khái niệm về giáo dục. Sự đổi mới về giáo dục phải được bắt đầu từ đổi mới phương pháp giáo dục nhằm chuyển đổi nền giáo dục khép kín, hành chính hóa theo chỉ tiêu sang nền giáo dục mở, mềm dẻo, linh hoạt đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Thế giới mở trên nền tảng công nghệ thông tin tạo nên nền văn hóa mới đòi hỏi phải nhận thức lại giá trị đạo đức mà con người cần phải có” (Trích từ luận bàn về “Xây dựng nền giáo dục mở trên nền tảng Học – Hỏi – Hiểu – Hành” của GS.VS Cao Văn Phường trong Tạp chí Giáo dục và Xã hội số 56 (117) tháng 11 năm 2015).

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập trường Đại học Bình Dương (24/9/1997 – 24/9/2017), nhằm góp phần xây dựng nền giáo dục mở tạo nên xã hội hóa học tập liên tục, học tập suốt đời để mọi người tự hoàn thiện bản thân để trở thành công dân có trách nhiệm trong thế giới mở, trường Đại học Bình Dương dự kiến tổ chức Hội thảo về “Xây dựng nền giáo dục mở” với nội dung sau:

- Triết lý, quan điểm, khái niệm về giáo dục mở.
- Phương pháp giáo dục.
- Xây dựng “Tập đoàn giáo dục” trên ba trụ cột “Văn hóa giáo dục – Khoa học công nghệ - Hoạt động kinh tế” thông qua xã hội hóa là biện pháp quan trọng xây dựng nền giáo dục mở.



- Đổi mới về cơ chế, luật pháp giáo dục tạo nền khung pháp lý đảm bảo cho hoạt động các cơ sở giáo dục tự chi, tự chịu trách nhiệm với xã hội.

Trường Đại học Bình Dương xin thông báo và kính mời:

.....
Tham dự và góp ý kiến tham luận.

Địa điểm tổ chức: Trường Đại học Bình Dương

Số 504 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Thành phần tham dự: Các nhà giáo dục trong và ngoài nước

Tiến độ tổ chức:

- Ghi danh đăng ký tham dự Hội thảo: Bắt đầu từ ngày nhận được thông báo đến hết ngày 30/6/2016.
- Gửi tóm tắt báo cáo để in kỷ yếu: Đến hết ngày 31/7/2016.

Mọi thông tin đăng ký bài biết tham dự Hội thảo vui lòng liên hệ:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Thành – Phó Hiệu trưởng phụ trách NCKH và HTQT
2. PGS.TS Nguyễn Văn Út – Trưởng phòng NCKH
3. ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến – Thư ký tổng hợp, thuộc phòng Nghiên cứu khoa học.

Điện thoại: 06503.871.387

Email: pnckhbdu@gmail.com

Trân trọng.

Nơi nhận

- Ban Tuyên giáo Trung ương
 - Bộ GD&ĐT;
 - Bộ Thông tin & Truyền thông;
 - Hiệp hội ĐH, CĐ Việt Nam;
 - Các trường Đại học;
 - Lưu VP.
- } (để b/c và
mời tham dự)

BAN TỔ CHỨC

Luận bàn về: “XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC MỞ” TRÊN NỀN TẢNG HỌC - HỎI - HIỂU - HÀNH

GS. VS. CAO VĂN PHƯỜNG

- Thành viên sáng lập, Nguyên Hiệu trưởng
Trường Đại học Mở Bản công TP. Hồ Chí Minh
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
Hiệu trưởng Đại học Bình Dương

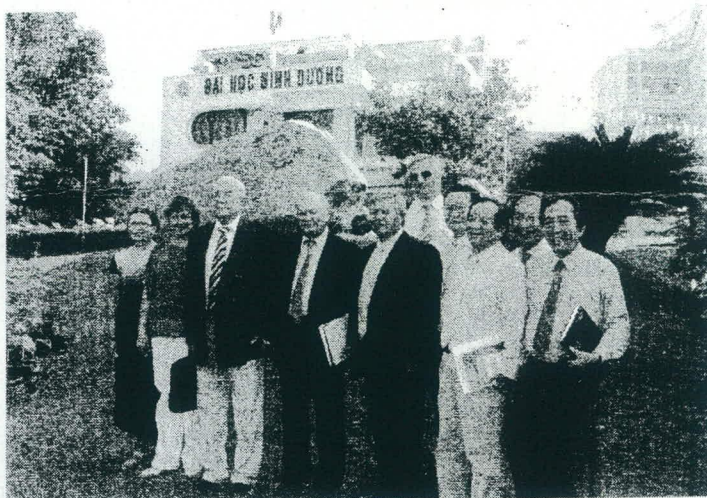
Sự đổi mới và hòa nhập của đất nước vào nền kinh tế mở, kinh tế thị trường có thành công hay không tùy thuộc chủ yếu vào việc xây dựng nền giáo dục mở trên cơ sở tư duy lại những vấn đề cốt lõi của giáo dục từ Triết lý, Quan điểm, Mục tiêu, Nội dung, Phương pháp để có nhìn nhận cho phù hợp với sự chuyển đổi từ thế giới khép kín sang thế giới mở, từ nền sản xuất cơ giới hóa sang tự động hóa, tin học hóa. Luận bàn về xây dựng nền giáo dục mở trên nền tảng Học - Hỏi - Hiểu - Hành và hình thành “Tập đoàn giáo dục” với ba trụ cột: Giáo dục - Văn hóa, Khoa học công nghệ, Hoạt động kinh tế nhằm chia sẻ thông tin với bạn đọc về những vấn đề đang được xã hội quan tâm.

1. Đặt vấn đề

Ngày 21 tháng 01 năm 1946, tức 15 ngày sau ngày tổng tuyển cử (06 tháng 01 năm 1946) lần đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trên Báo Cứu Quốc số 147, trả lời các nhà báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:... **“Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”...**

“**Ai cũng được học hành**” chính là tư tưởng mở, chính sách mở trong giáo dục của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Gần 70 năm sau, ngày 11 tháng 11 năm 2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã ban hành Nghị quyết 29 về: **“Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo”**. “Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo” không phải vì nền giáo dục có vấn đề gì nghiêm trọng



Ngày 27 tháng 01 năm 2010, Đoàn Giáo sư Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Liên bang Nga do GS.VS Gulyaev Y.V – Chủ tịch – Trưởng đoàn chụp ảnh lưu niệm với các Giáo sư Trường Đại học Bình Dương trước biểu tượng triết lý giáo dục

nên phải “Đổi mới căn bản toàn diện”, mà vấn đề là phải tư duy lại để nhận thức và hiểu đúng bản chất những nền tảng cơ bản của giáo dục từ Triết lý, Quan điểm. Đặc biệt, trong thế giới mở công nghệ thông tin xâm nhập vào mọi ngõ ngách đời sống xã hội, nên cần làm rõ khái niệm về giáo dục, sự đổi mới giáo dục phải được bắt đầu từ đổi mới phương pháp giáo dục nhằm chuyển đổi nền giáo dục hoạch định, khép kín, hành chính hóa sang nền giáo dục mở mềm dẻo, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân.

Vì sao phải chuyển đổi nền giáo dục hoạch định, hành chính hóa sang nền giáo dục mở?

Cùng với sự phát triển khoa học công nghệ, công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ vũ trụ đã làm thay đổi hình thái lao động sản xuất của xã hội, dẫn đến sự hình thành nền kinh tế mở - kinh tế tri thức trong thế giới mở. Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế mở - kinh tế tri thức đó là:

- Sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở mỗi quốc gia và toàn thế giới, sự đổi mới công nghệ nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu sáng tạo ra công nghệ mới làm tăng năng suất lao động là loại hình sản xuất quan trọng trong nền kinh tế mở - kinh tế tri thức, trong đó CNTT sẽ giữ vai trò chủ đạo trong mọi lĩnh vực. Đặc biệt CNTT không chỉ làm thay đổi các hoạt động giáo dục mà còn làm thay đổi khái niệm, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, là cơ sở kỹ thuật chuyển nền giáo dục khép kín, hành chính hóa sang nền giáo dục mở.
- Tự do, dân chủ hóa các hoạt động kinh tế xã hội trong khuôn khổ pháp luật theo hướng toàn cầu hóa là xu thế mà mỗi quốc gia hòa nhập vào thế giới mở đều phải tuân thủ.
- Sự liên kết cạnh tranh – cạnh tranh liên kết diễn ra quyết liệt trên toàn cầu, xuất hiện nền kinh tế ảo trên nền tảng CNTT, mạng internet.
- Sự sàng lọc giữa các nền văn hóa, dẫn đến nền văn hóa mới (văn hóa internet) thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội với nền sản xuất mới tự động hóa.
- Xuất hiện tầng lớp lao động mới có trí thức, có chất xám cao, có kỹ năng kỹ xảo. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền cơ bản trong nền kinh tế tri thức, nhận thức về quyền lực sẽ thay đổi, cơ cấu quyền lực mới sẽ xuất hiện quyền lực trí tuệ.
- Chuẩn mực đạo đức xã hội được cụ thể hóa phù hợp với nền kinh tế mở. Trong thế giới mở giá trị thực của mỗi con người được lượng giá thông qua kết quả, hiệu quả lao động, thực hiện trách nhiệm công dân, không còn đóng khung trong từng quốc gia.
- Triết lý các tôn giáo và quan điểm chính trị sẽ được cọ sát và sẽ được điều chỉnh với nhận thức về thế giới quan của con người trong môi trường thông tin mở, trình độ dân trí ngày càng nâng cao.
- Khái niệm về lãnh thổ chủ quyền, ranh giới quốc gia sẽ được điều chỉnh và có thể mất đi. Sự tồn tại của các dân tộc không bị hòa tan trong thế giới mở nhờ sự bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc đặc biệt là ngôn ngữ của dân tộc mình.
- Ngày nay con người nhận ra rằng tạo hóa đã tạo nên vũ trụ năng lượng, vật chất được chất chứa đầy những thông tin huyền bí, luôn biến đổi. Hành tinh chúng ta đang tồn tại chịu nhiều tác động, muốn tồn tại các quốc gia cần hợp tác liên kết tìm ra những giải pháp ứng phó.
- Tiềm năng của mỗi quốc gia ngày nay không

chỉ phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên mà phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng con người được hàm chứa qua năng lực tư duy sáng tạo, tạo ra công nghệ tăng năng suất, hiệu quả lao động; phụ thuộc vào phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa của đại đa số nhân dân.

Những đặc trưng trên rất cần tiếp tục nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, phát triển nền giáo dục mở đáp ứng nguồn lực cho nền kinh tế mở - kinh tế tri thức trong thế giới mở với mục tiêu, nội dung, phương pháp, biện pháp được giới thiệu trong Luận bàn về "**Xây dựng nền giáo dục mở**" dưới đây.

2. Khái niệm về giáo dục

Chúng ta ai cũng nói về giáo dục, tuy nhiên Giáo dục là gì thì chưa có định nghĩa được thống nhất rõ ràng?

Để có căn cứ luận bàn, xin được trích dẫn một số định nghĩa về giáo dục:

2.1. Trích Từ điển Bách khoa số 2 trang 120

"...Giáo dục là quá trình đào tạo con người một cách có mục đích nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, nó được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử, xã hội của loài người...".

2.2. Trích Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

"...Giáo dục (tiếng Anh Education) theo nghĩa chung là hình thức học tập theo đó kiến thức, kỹ năng và thói quen của một nhóm người được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác nhưng cũng có thể thông qua tự học. Bất kỳ trải nghiệm nào có ảnh hưởng đáng kể lên cách mà người ta suy nghĩ, cảm nhận hay hành động đều có thể được xem là có tính giáo dục...".

2.3. Trích "Hành trình đến nền giáo dục mở" trang 338 và "Kỳ yếu Hội nghị thường niên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bình Dương ngày 27 tháng 01 năm 2007" trang 04

Khái niệm về Giáo dục

"...Ngày nay khi công nghệ truyền thông, phát thanh truyền hình, mạng internet phát triển đã tạo nên thế giới mở. Vì vậy, khái niệm về giáo dục không còn dừng lại ở việc dạy và học ở trong nhà trường mà giáo dục được hiểu như là: **Sự tác động nhiều chiều của môi trường thông tin (thông tin vũ trụ, thông tin môi trường thiên nhiên, thông tin xã hội, thông tin khoa học công nghệ...) lên**

con người giúp họ hoàn thiện phương pháp tiếp nhận (tập hợp) thông tin, xử lý thông tin, khai thác thông tin để giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra”.

- “Dạy học tức là gợi mở giúp người khác (và ngược lại) hoàn thiện phương pháp tập hợp thông tin, xử lý thông tin, khai thác thông tin để giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra”.

- “Học tức là hoàn thiện bản thân phương pháp tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, khai thác thông tin để giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra”.

2.4. Sự khác biệt giữa giáo dục truyền thống và giáo dục mở

Nền Giáo dục mở là nền giáo dục đáp ứng nhu cầu học cho tất cả mọi người dựa trên quan điểm: Giáo dục là của mọi người, vì mọi người, cho mọi người; mọi người được quyền bình đẳng hưởng thụ thành quả của nền giáo dục và có trách nhiệm đóng góp xây dựng, phát triển nền giáo dục.

Sự khác biệt giữa giáo dục truyền thống và giáo dục mở được thể hiện qua bảng so sánh sau đây:

Nền Giáo dục truyền thống (đặc trưng của nền giáo dục truyền thống)	Nền Giáo dục mở (đặc trưng của nền giáo dục mở)
<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hóa, đào tạo ai, làm gì, ở đâu? - Hành chính hóa (quản lý theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh, lên lớp đến học ở phòng thí nghiệm luôn chịu sự giám sát theo quy chế quản lý hành chính). - Quy mô hạn chế. - Cách tổ chức giáo dục thành hệ thống từ khâu tổ chức tuyển sinh, tổ chức lớp học, quản lý lớp, thi kiểm tra luôn luôn chịu sự giám sát chặt chẽ trực diện mặt đối mặt giữa thầy và trò. - Trường lớp cố định. - Người dạy được chuẩn hóa cố định. - Tổ chức đánh giá qua thi cử nặng nề, không thực chất, chạy theo điểm số, làm hạn chế phát triển con người theo quy luật tự nhiên, đối phó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhu cầu xã hội, thị trường nguồn nhân lực. - Tổ chức quản lý giáo dục mềm dẻo, linh hoạt, kế hoạch học tập được xây dựng dựa vào hoàn cảnh, đối tượng của người học. - Quy mô không hạn chế. - Người học không nhất thiết phải đến trường. - Phạm vi học tập mở rộng học ở bất cứ nơi đâu, học bất kỳ lúc nào. - Người học cũng là người thầy dạy. - Xã hội và người học tự đánh giá năng lực giá trị thực của mình qua kết quả hoạt động thực tiễn. - Nền giáo dục mở được xây dựng với sự hỗ trợ của công nghệ truyền thông, công nghệ thông tin, hoạt động giáo dục không ranh giới giữa các quốc gia, quốc tế hóa giáo dục.

3. Những căn cứ nền tảng xây dựng nền giáo dục mở

3.1. Triết lý giáo dục

Giá trị đích thực của mỗi người được xã hội đánh giá thông qua kết quả lao động sáng tạo, lao động có hiệu quả tạo ra những sản phẩm vật chất hay tinh thần có chất lượng, đáp ứng nhu cầu chăm lo cho bản thân, cho gia đình, cho cộng đồng xã hội, để có điều kiện bảo vệ thiên nhiên. Đó chính là

phẩm chất đạo đức, là giá trị đích thực mỗi người cần phải có, nó được lượng giá thông qua:

- Trách nhiệm với bản thân
- Trách nhiệm với gia đình
- Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
- Trách nhiệm với thiên nhiên

Tinh thần **Trách Nhiệm** đó chỉ có thể được hoàn thiện khi mỗi người không ngừng suốt đời học tập và rèn luyện.

3.2. Quan điểm về giáo dục

Với triết lý vừa nêu trên, giáo dục là của mọi người, vì mọi người, cho mọi người, mọi người có quyền bình đẳng hưởng thụ thành quả của nền giáo dục và có nghĩa vụ đóng góp, xây dựng, phát triển giáo dục.

Giáo dục là quá trình tiến hóa (evolution), không phải là cuộc cách mạng (revolution). Quá trình tiến hóa có chọn lọc, những gì phù hợp với quy luật, chân lý sẽ tồn tại và phát triển. Quy luật, chân lý bao giờ cũng đơn giản, nhưng để nhận ra được nó, hiểu được nó và công nhận nó, bảo vệ nó đòi hỏi lại phải trải qua một quá trình đấu tranh lâu dài, dưng cam, thậm chí phải trả giá. Bởi vì, trí tuệ không thể giờ tay biểu quyết.

3.3. Mục tiêu của giáo dục

Hơn 2.500 năm trước công nguyên, Khổng tử (551-479 TCN), nhà tư tưởng lớn của Trung Hoa, triết lý giáo dục của ông ảnh hưởng sâu rộng ở các nước Châu Á. Mục tiêu, động cơ học tập lúc bấy giờ là để làm quan, quan điểm này đã bám sâu vào xã hội cho đến ngày nay, để thực hiện mục tiêu này Khổng Tử và môn đệ của ông đã đưa ra triết lý **“Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”**. Con người muốn **“Trị quốc”** lãnh đạo quốc gia, trị vì thiên hạ (làm quan) thì trước hết phải **“Tu thân”**, phải học.

Học thuyết **“Đạo đức – Chính trị”** của Khổng Tử lấy **Nhân – Lễ** làm hạt nhân. Lễ không chỉ là lễ tiết mà là quy phạm đạo đức, là chế độ xã hội. Xã hội phải có trên có dưới, cần phải có tôn ti trật tự ổn định, phải có nề nếp, phải **“Chính danh – Định phận”**. Nguyên tắc cơ bản nhất của **Nhân** là: **“Minh muốn lập nên thì làm cho người khác lập nên, minh muốn thành đạt thì làm cho người khác thành đạt”**.

Ngày 21 tháng 10 năm 1964, tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hồ Chủ tịch đã nói với thầy cô, cán bộ nhà trường: **“Học là để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, tổ quốc và nhân loại”**. Theo Người giáo dục và đào tạo là để đào tạo những con người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân.

Unesco thông qua bốn trụ cột đã đưa ra động cơ học tập (Four Paillar Learning or Four Paillar Education): Học để biết (Learning to know); Học để làm (Learning to do); Học để chung sống (Learning to live together); Học để tự khẳng định mình (Learning to be).

Luật Giáo dục số 38/2015/QH11 (14/6/2005)

Tại Điều 2. Mục tiêu giáo dục

"Mục tiêu giáo dục là **đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**."

Hành trình đến nền giáo dục mở - trang 338

Mục tiêu giáo dục mở là: "**Giúp mọi người học suốt đời, tự hoàn thiện bản thân để trở thành những công dân Việt Nam có trách nhiệm (trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với cộng đồng xã hội, với thiên nhiên), tư duy hệ thống, độc lập, lao động sáng tạo, lao động có hiệu quả, có sức khỏe trên nền tảng Học - Hỏi - Hiểu - Hành**".

3.4. Luận bàn về mục tiêu giáo dục, về tinh thần trách nhiệm

Giá trị đích thực của mỗi con người được xã hội đánh giá thông qua kết quả lao động sáng tạo, tạo ra những sản phẩm vật chất hay tinh thần nhằm thực hiện trách nhiệm của mình với bản thân, với gia đình, với cộng đồng xã hội, với thiên nhiên. Vì vậy, mục tiêu của giáo dục là đào tạo ra những công dân có trách nhiệm, có năng lực tư duy sáng tạo, lao động có hiệu quả...

Để thực hiện mục tiêu trên, tinh thần trách nhiệm phải được giáo dục ngay từ trẻ thơ, phải giúp cho các em tự lo cho bản thân trong sinh hoạt, trong học tập. Lớn lên tự thân lập nghiệp để có nghề nghiệp ổn định nuôi sống bản thân. Khi có gia đình chăm lo cho gia đình con cái, quan tâm chăm sóc cho cha mẹ, anh chị, em, thực hiện trách nhiệm với gia đình. Quan tâm giúp đỡ những người kém may mắn trong cộng đồng xã hội, hoàn thành các nghĩa vụ công dân với tổ quốc, góp phần bảo vệ chủ quyền tổ quốc... Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội còn thể hiện khi phát ra những thông tin phải chính xác trung thực vì sự phát triển xã hội. Tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội còn thể hiện: Chỉ đảm nhận nhiệm vụ khi biết chắc mình đủ khả năng, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể cộng đồng giao phó và phải dũng

cảm tự nhận ra những sai lầm thiếu sót, rút lui khỏi vị trí đang nắm giữ. "*Lời thú tội muộn màng của Ông Tony Blair nguyên Thủ tướng Anh về cuộc chiến tranh ở Iraq (Báo Tuổi trẻ ngày 26/10/2015- theo Nhật báo Anh Daily Mail ngày 24/10) là một minh chứng về tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Vì tiếp nhận thông tin tình báo sai, không xử lý dẫn đến quyết định ủng hộ Tổng thống Bush (Hoa Kỳ) mở cuộc chiến chống Iraq năm 2003. Ông Blair đã tự thú và nhận sai lầm vì đã góp phần gây ra thảm họa cho đất nước Iraq và dẫn đến sự hình thành Nhà nước IS tàn bạo, đẩy Trung Đông và thế giới đến thảm họa*".

Trách nhiệm với thiên nhiên là mục tiêu không thể thiếu trong giáo dục và phải được giáo dục ngay từ tuổi thơ, làm cho mọi người yêu thiên nhiên, quý trọng bảo vệ thiên nhiên môi trường sống. Cố ý hay vô tình con người khai thác vô tội vạ tài nguyên thiên nhiên, thải ra các chất thải hủy diệt môi trường sống con người, hủy hoại hành tinh chúng ta đang sống, những công dân trong thế giới mở phải có trách nhiệm cùng nhau góp sức bảo vệ hành tinh mà chúng ta đang sống. Đây là phẩm chất đạo đức không thể thiếu ở mỗi người.

3.5. Phương pháp giáo dục

Để mọi người có thể học tập liên tục, học tập suốt đời cần có phương pháp giáo dục thích hợp, một trong những phương pháp đó chính là phương pháp "**Cộng học**" giữa thầy và trò, giữa trò với trò, giữa người học với những người xung quanh, trong gia đình, trong lớp, trong cộng đồng xã hội, học với tài liệu, sách vở, báo chí, qua phát thanh truyền hình, học qua mạng internet...

Phương pháp "**Cộng học**" được xây dựng trên nguyên tắc **4 chữ "H": Học - Hỏi - Hiểu - Hành**

- Học là để biết cách học như thế nào
- Học là để biết cách Hỏi
- Hỏi để học
- Hỏi để hiểu (để tập hợp thông tin, xử lý thông tin, khai thác thông tin để giải quyết những vấn đề của cuộc sống đặt ra.)
- Hiểu phải hiểu đúng
- Hiểu đúng thì hành mới đúng
- Hành đúng mới có hiệu quả
- Hành có hiệu quả mới tạo ra được sản phẩm vật chất hay tinh thần có chất lượng, đảm bảo nhu cầu bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội, mới có điều kiện bảo vệ thiên nhiên.

Học - Hỏi - Hiểu - Hành là quy trình học tập hệ thống bao gồm bốn bước, mỗi bước có nhiệm vụ

khác nhau được kết nối liên tục để dẫn đến hành có hiệu quả, khi tách chúng ra sẽ dẫn đến sai lệch, không hiệu quả. Chúng ta thường nói: “**Học - Hỏi**”, “**Học - Hành**”, bỏ qua “**Hiểu**” mà “**Hiểu**” là khâu cực kỳ quan trọng trong giáo dục.

Những sai phạm trong mọi lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động kinh tế xã hội, phần lớn là do **Hiểu** không đúng, không đến nơi đến chốn (trừ những trường hợp cố ý làm sai); **Học** mà không **hỏi**, không **hiểu** đến nơi đến chốn là học lóm, **Học** lóm mà **Hành** ngay chắc chắn sẽ sai lệch, kém hiệu quả thậm chí sẽ thất bại.

Trong nền kinh tế thị trường, với nguồn lực có hạn không cho phép người quản lý làm sai, **Hiểu** sai, **Hiểu** không đến nơi đến chốn mà hành động sẽ không hiệu quả thậm chí gây ra những hậu quả không lường được.

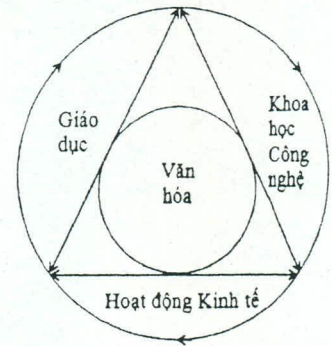
Mục tiêu cao cả của nền giáo dục là làm sao để mỗi người **Hiểu** đúng về bản thân mình, đánh giá đúng về mình. **Hiểu** đúng mới đưa ra quyết định đúng, mới lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp để giải quyết những vấn đề của cuộc sống có hiệu quả, mới có điều kiện thực hiện trách nhiệm của mình với bản thân, với gia đình, với cộng đồng xã hội, với thiên nhiên.

Hành không đơn giản là thực hành, thực tập mà là hành động theo nghĩa rộng (Action), giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội, giải quyết mối quan hệ trong cuộc sống.

Phương pháp “**Cộng học**” là phương pháp giáo dục chủ động tích cực, người dạy giúp người học và ngược lại. **Học - Hỏi - Hiểu - Hành** là một hệ thống diễn ra liên tục để dẫn đến hành động có hiệu quả. Người dạy phải chủ động gợi mở để giúp cho người học tương tác ngược lại với mình thông qua những câu hỏi, tranh luận, đối thoại. Người dạy biết cách làm cho người học không ngại tranh luận, đối thoại trực diện với mình để hiểu đúng, tìm ra chân lý để hành động đúng, có hiệu quả là người thầy giỏi và cũng là người học trò giỏi. Thực hiện tốt phương pháp “**Cộng học**” trên cơ sở **Học - Hỏi - Hiểu - Hành** mọi người có thể học tập liên tục, học tập suốt đời, học ở bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, phương pháp “**Cộng học**” có thể thực hiện xuyên suốt từ các lớp mẫu giáo, mầm non đến các lớp học bậc cao cho mọi lứa tuổi. **Phương pháp “Cộng học” được xây dựng trên nền tảng Học - Hỏi - Hiểu - Hành - là nền tảng để xây dựng nền giáo dục mở, tạo nên xã hội học tập, giúp mọi người có thể học tập liên tục, học tập suốt đời.**

4. Xây dựng tập đoàn giáo dục với ba trụ cột “**Giáo dục - Khoa học Công nghệ - Hoạt động kinh tế**” là biện pháp quan trọng xã hội hóa Giáo dục

Với quan điểm giáo dục là của mọi người, vì mọi người, cho mọi người, mọi người được quyền bình đẳng hưởng thụ thành quả của nền giáo dục và có nghĩa vụ đóng góp xây dựng phát triển giáo dục. Vì vậy, để thực hiện thành công xây dựng nền giáo dục mở đáp ứng nhu cầu học tập liên tục, học tập suốt đời của nhân dân không có con đường nào khác ngoài con đường xã hội hóa giáo dục. Xã hội hóa giáo dục được hiểu như là một hệ thống đồng nhất được phân bổ theo ba đỉnh tam giác tác động qua lại bao gồm: Giáo dục - Khoa học công nghệ - Hoạt động kinh tế được phân bổ trên vòng tròn khép kín (xem hình) trong đó văn hóa là hạt nhân phát triển xã hội, xã hội hóa giáo dục không đơn thuần phát huy tiềm năng xã hội để phát triển các cơ sở giáo dục mà ngược lại các cơ sở giáo dục phải có nghĩa vụ trực tiếp đóng góp nguồn lực (nguồn nhân lực, công nghệ, kể cả cơ sở vật tư kỹ thuật) cho các hoạt động kinh tế, xã hội, góp phần bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc.



Để thực hiện mục tiêu trên cần nghiên cứu trên cơ sở cấu trúc lại hệ thống giáo dục theo hướng xây dựng các “**Tập đoàn Giáo dục**”, trường đại học đa lĩnh vực là hạt nhân. Hệ thống tổ chức như vậy sẽ thực hiện tốt nguyên lý giáo dục: “**Học đi đôi với hành, hoạt động nhà trường gắn liền với hoạt động kinh tế xã hội**”. Hệ thống giáo dục hiện nay với cách thức quản lý hành chính hóa làm cho nhà trường không gắn kết được với các hoạt động xã hội. Mục tiêu, nội dung, chương trình không sát với thực tế dẫn đến chất lượng giáo dục không đáp ứng được yêu cầu sản xuất và hoạt động kinh tế xã hội. Xây dựng được tập đoàn giáo dục sẽ làm cho các hoạt động giáo dục, khoa học công nghệ và các hoạt động kinh tế gắn kết và hỗ trợ nhau, vấn đề cung cầu nguồn nhân lực được điều chỉnh hợp lý, hiệu quả giáo dục được phát huy.

"Tập đoàn Giáo dục" được hình thành trên nền tảng ba trụ cột: "Giáo dục, văn hóa – Khoa học công nghệ - Hoạt động kinh tế" có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống của tập đoàn và cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động của tập đoàn trên cơ sở tự chủ và chịu sự quản lý của nhà nước theo luật pháp.

Hệ thống tổ chức của tập đoàn bao gồm: Phân hệ các trường với các cấp học khác nhau, hệ thống nghiên cứu và ứng dụng triển khai công nghệ, hệ thống công ty xí nghiệp, dịch vụ khoa học công nghệ những lĩnh vực mà tập đoàn có ngành nghề đào tạo. Cách hiểu xã hội hóa giáo dục và với hệ thống tổ chức như vậy sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế - xã hội trên nền tảng Giáo dục - Khoa học công nghệ - Kinh tế xã hội và ngược lại.

5. Những đề xuất biện pháp thực hiện

5.1. Những rào cản cần được tháo gỡ

5.1.1. Nền tảng của hệ thống giáo dục chính là giáo dục từ cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Phương pháp tư duy, nhân cách của con người được hình thành từ các cấp học này. Vì vậy, mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy các cấp học này cần được đầu tư nghiên cứu đổi mới cho phù hợp. Tuy nhiên sự đổi mới các cấp học này phụ thuộc vào đội ngũ giáo viên được đào tạo tại các trường đại học. Hệ thống giáo dục đại học còn nhiều bất cập từ mục tiêu, chương trình và phương pháp, hệ thống tổ chức quản lý công kênh kém hiệu quả.

5.1.2. Sự ra đời hàng loạt các trường đại học công, tư như hiện nay với quy hoạch không rõ ràng, thay đổi tùy tiện của các cấp quản lý vĩ mô theo cơ chế Xin - Cho, dẫn đến hàng trăm đại học công lập ra đời, phần lớn các trường này được chuyển từ các trường Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học và như vậy hiển nhiên đội ngũ giảng dạy trung cấp và cao đẳng bằng cách này hay cách khác trong thời gian ngắn đã trở thành giảng viên đại học, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở các trường này. Mặt khác trong khi nguồn ngân sách còn hạn chế, lẽ ra phải tập trung đầu tư cho các trường mầm non, mẫu giáo, củng cố các trường phổ thông đang còn thiếu, còn nhiều khó khăn thì chúng ta lại đầu tư xây dựng quá nhiều trường đại học dẫn đến hệ thống đại học rối loạn, thiếu nguồn lực, mục tiêu và sứ mệnh của các trường đại học này không rõ ràng.

5.1.3. Hệ thống quản lý vĩ mô, chức năng nhiệm vụ không rõ ràng, bộ máy công kênh kém hiệu

quả, lê ra công việc chính quản lý vĩ mô cần phải làm thì không làm lại đi làm thay các công việc của các cơ sở.

5.1.4. Luật pháp và những quy định về giáo dục không phù hợp, cơ quan quản lý vĩ mô đưa ra những quy định không sát thực tế, thuận lợi cho người quản lý, lại làm khó cho người thực hiện, người chịu sự quản lý. Vô tình hay cố ý đẩy người thực hiện đến sai phạm, muốn làm được việc phải vượt rào, tạo ra cơ chế Xin - Cho. Các cơ sở giáo dục chịu sự ràng buộc quá nhiều vào cấp quản lý vĩ mô, làm cho cơ sở không phát huy tính chủ động, sáng tạo. Đây là một trong những nguyên nhân làm cản trở đổi mới giáo dục.

5.1.5. Giáo dục là quá trình tiến hóa (Evolution) có kế thừa chọn lọc, những gì phù hợp với quy luật, chân lý cần được nghiên cứu phát triển. Tuy nhiên, công tác nghiên cứu về giáo dục còn thiếu hệ thống, chấp vạ, hơn 40 năm qua hầu như chưa có công trình nghiên cứu giáo dục được xã hội chấp nhận để làm nền tảng cải cách hệ thống nền giáo dục. Công tác này được bắt đầu thực hiện theo ý riêng của người đứng đầu của cơ quan quản lý vĩ mô về giáo dục, mà người đứng đầu cơ quan quản lý vĩ mô về giáo dục quá nhiều công việc sự vụ và luôn thay đổi. Người đứng đầu giáo dục mới được bổ nhiệm, vừa mới tìm hiểu được tình hình công việc thì đã thay người khác, người sau mới lên nhận chức phải lao ngay vào công việc sự vụ, không còn đủ thời gian để nghiên cứu kế thừa một cách có hệ thống (công tác tổ chức thi tuyển sinh vào các trường đại học hơn 40 năm nay cứ lần quản thi tuyển, xét tuyển, hết ba chung đến tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia kết hợp với tuyển sinh đại học công kênh, tốn kém, công việc này 40 năm về trước đã làm, là một ví dụ về tính thiếu kế thừa). Quản lý giáo dục theo cách đem cày giữa đường đèo là một tai nạn cho đất nước.

5.2. Đề xuất những biện pháp thực hiện

Nhằm tháo gỡ những rào cản vừa nêu trên, để xây dựng nền giáo dục mở theo quan điểm: "**Giáo dục là của mọi người, vì mọi người, cho mọi người, mọi người được quyền bình đẳng hưởng thụ thành quả của nền giáo dục và có nghĩa vụ đóng góp, xây dựng, phát triển giáo dục**", chúng tôi xin đề nghị nhà nước cần nghiên cứu triển khai một số nhóm công việc sau:

5.2.1. Cần củng cố, tổ chức lại Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục với chức năng nghiên cứu tư vấn cho nhà nước về giáo dục và quản lý

luật pháp về giáo dục thông qua nhiệm vụ thanh tra, không can thiệp, chỉ đạo trực tiếp cụ thể vào các công việc của cơ sở giáo dục phổ thông và đại học. Tinh giảm bộ máy tổ chức của Bộ và các Sở giáo dục. Công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông hãy giao về cho các sở giáo dục; tuyển sinh đại học trao lại quyền cho các đại học. Không nên ghép hai mục tiêu (tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học) vào một kỳ thi. Để đảm bảo mặt bằng chất lượng, Bộ cung cấp đề thi và đáp án cho các Sở Giáo dục và làm nhiệm vụ thanh tra kỳ thi tốt nghiệp THPT.

5.2.2. Điều chỉnh lại Luật Giáo dục (không nên tách Luật Giáo dục đại học, giáo dục nghề ra thành luật riêng) để có được Luật Giáo dục khách quan, phù hợp với thực tế, nhà nước không giao cho các cơ quan quản lý làm luật để tránh tình trạng "Vừa đá bóng, vừa thổi còi".

5.2.3. Chính phủ sớm nghiên cứu hoàn thiện lại hệ thống giáo dục đại học, chỉ giữ lại một số đại học công đào tạo cán bộ nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, còn tất cả các trường công khác chuyển sang đại học tự hạch toán, giao quyền tự chủ cho các đại học. Các trường đại học tự chủ tài chính là trường công chuyển sang tự hạch toán phải đảm bảo bảo tồn vốn được giao (phải được kiểm định đánh giá tài sản) và phải giành tỷ lệ % nhất định nguồn vốn đầu tư phát triển.

5.2.4. Chính phủ cần nghiên cứu tăng cường vai trò và vị trí của Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam, cho phép Hiệp hội và các trường Đại học, được tổ chức thí điểm thực hiện và xây dựng "Tập đoàn giáo dục" với ba trụ cột: "Giáo dục - Khoa học Công nghệ - Kinh tế". Cần đưa các Viện thuộc Viện Hàn lâm về các Đại học, Viện Hàn lâm chỉ là danh nghĩa để đối ngoại. Việc phân luồng, phân tầng, giáo dục hướng nghiệp sẽ do các tập đoàn tự điều chỉnh hoàn thiện như lẽ tự nhiên không cần bàn cãi.

6. Kết luận

Sự thành bại của công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội theo hướng hòa nhập vào nền kinh tế mở - kinh tế thị trường tùy thuộc chủ yếu vào tư duy lại, hiểu đúng bản chất của nền giáo dục từ triết lý, quan điểm, khái niệm, mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm chuyển đổi nền giáo dục khép kín, hành chính hóa thành nền giáo dục mở mềm dẻo, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập liên tục, học tập suốt đời của nhân dân, nhằm đào tạo người Việt Nam trở thành những công dân có trách

nhiệm trên nền tảng "Học - Hỏi - Hiểu - Hành", thông qua hình thành các tập đoàn giáo dục với ba trụ cột: Giáo dục - Khoa học công nghệ - Hoạt động kinh tế.

Để thực hiện được điều đó, nhà nước cần sớm củng cố, cải tổ lại bộ máy quản lý giáo dục và hoàn thiện luật pháp, tạo thế chủ động, sáng tạo cho các cơ sở giáo dục.

Nhà nước cần tập trung đầu tư củng cố phân hệ giáo dục từ mầm non, mẫu giáo và các cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông; nghiên cứu đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục công dân cho phù hợp với mục tiêu của nền giáo dục là đào tạo ra những công dân có trách nhiệm. Thế giới mở được hình thành trên cơ sở CNTT, mạng internet là thế giới "Tự do - Dân chủ", để thế giới mở phát triển ổn định đòi hỏi công dân của thế giới mở phải là những công dân có trách nhiệm, nếu không, thế giới sẽ trở nên hỗn độn.

Tài liệu tham khảo

1. Tuyển tập Hồ Chí Minh (1+19).
2. Vũ Khiêu (1995), *Đào Đức & Nho Giáo*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (2013), *Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
4. Cao Văn Phường (2009), *Phát huy vị thế văn hóa, văn hóa dân tộc xây dựng nền giáo dục mở*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
5. Cao Văn Phường (2010), *Đã từng có một Đại học Mở như vậy*, NXB Văn học, Hà Nội.
6. Cao Văn Phường (2015), *Hành trình đến nền Giáo dục Mở*, NXB Văn học, Hà Nội.
7. Cao Văn Phường (2011), *Xây dựng nền giáo dục mở trên nền tảng Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Báo Giáo dục và Thời đại ngày 31/12.
8. Tạp chí Trí tuệ (2011), *Xây dựng nền giáo dục mở của mọi người, vì mọi người, cho mọi người*, Số 59.
9. Cao Văn Phường (2011), *Đổi mới căn bản toàn diện hoạt động Giáo dục và Khoa học công nghệ Đại học Bình Dương*, Kỳ yếu hội thảo Hội đồng Khoa học và Đào tạo mở rộng ngày 28 tháng 11.
10. Tạp chí Giáo dục và Xã hội (2012), *15 năm Xây dựng và Phát triển Đại học Bình Dương*, số đặc biệt tháng 9.
11. Cao Văn Phường (2002), *Định hướng công tác tổ chức và đào tạo Đại học Bình Dương từ 2002 - 2010*, Kỳ yếu Đại học Bình Dương.
12. Cao Văn Phường (2002), *Đại học Bình Dương thực hiện phương châm giáo dục bốn chữ H "Học - Hỏi - Hiểu - Hành"*, Kỳ yếu Đại học Bình Dương tháng 9.
13. Cao Văn Phường (2007), *Triết lý, quan điểm, khái niệm, phương pháp giáo dục, nền tảng để xây dựng Đại học Bình Dương*, Kỳ yếu hội nghị thường niên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Bình Dương ngày 27 tháng 01.
14. Cao Văn Phường (2007), *Định hướng tổng quát xây dựng và phát triển Đại học Bình Dương thành đại học kinh tế sinh thái*, Kỳ yếu Đại học Bình Dương tháng 7.